**Phương pháp định giá rừng?**

Các phương pháp xác định gắn với tính chất rừng. Theo các quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT.

**4.1. Định giá rừng tự nhiên:**

Được hiểu là rừng trong tính chất quản lý nhà nước. Tự nhiên là các phát triển gắn với điều kiện tự nhiên. Và không có tác động của con người trong nuôi trồng. Quy định trong **Điều 11. Định giá rừng tự nhiên.**Gắn với các trường hợp khác nhau thể hiện như sau:

**Trường hợp cho thuê rừng:**

– Giá khởi điểm được tính bằng tiền trong thời gian cho thuê rừng. Khi đó, định giá với diện tích hecta rừng (đồng/ha).

– Giá khởi điểm cho thuê rừng được tính như sau:

**GTtn = Gsd /(a+r)^t**

Trong đó:

*GTtn* là giá khởi điểm cho thuê rừng tự nhiên (đồng/ha).

*Gsd* là giá quyền sử dụng rừng tính trong 01 năm (đồng/ha).

*r* được tính theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 của Thông tư này.

*t* là thời gian cho thuê rừng tính bằng năm (từ 1 đến n năm).

– Xác định thông qua đấu giá cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về đấu giá.

**Trường hợp thu hồi rừng, thanh lý rừng; xác định giá trị góp vốn; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước (chuyển nhượng vốn):**

– Giá rừng khi thu hồi rừng, thanh lý rừng. Được tính bằng giá quyền sử dụng rừng và được xác định theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này. Gắn với ý nghĩa trong sử dụng thực tế trong nhu cầu có thể được triển khai. Và nhà nước bù đắp cho các giá trị đang được chủ thể quản lý xây dựng. Họ có thể nhận được lợi ích trong giao dịch tìm kiếm giá trị kinh tế.

– Giá rừng khi góp vốn; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước. Được tính bằng giá cây đứng (đồng/ha). Xác định theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này. Đảm bảo đồng nhất với các hoạt động thay đổi trong tính chất quản lý và sử dụng vốn nhà nước. Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn (chuyển nhượng vốn) nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật Lâm nghiệp được xác định như sau:**

***BTtn = Gtn \* Dtn \* Ktn***

Trong đó:

*Gtn* là giá rừng tự nhiên. Xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

*BTtn* là giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên.

*Dtn* là mức độ thiệt hại ước tính bằng tỷ lệ phần mười cho 01 ha rừng tự nhiên.

*Ktn* là hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường, chức năng sinh thái của rừng. Có giá trị bằng: 05 đối với rừng đặc dụng, 04 đối với rừng phòng hộ và 03 đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

**Thuế, phí và lệ phí liên quan đến rừng:**

– Được tính trên giá quyền sử dụng rừng. Gắn với các ý nghĩa xác định hiệu quả trong giá trị.

– Thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí. Đảm bảo đồng bộ giữa các nội dung liên quan trong quản lý nhà nước.

**4.2. Định giá rừng trồng:**

Được hiểu là rừng trong tính chất sử dụng, quản lý và khai thác lợi ích. Các phát triển gắn với nuôi trồng và tác động của con người. Tìm kiếm cách thức tác động mang đến chất lượng rừng tốt nhất với các giá trị thể hiện. Quy định trong **Điều 12. Định giá rừng trồng.**Gắn với các trường hợp khác nhau thể hiện như sau:

**Trường hợp cho thuê rừng:**

– Giá cho thuê rừng *(GTrt)* là giá khởi điểm trong thời gian cho thuê rừng. Được tính bằng tiền (đồng/ha).

– Công thức tính như sau:

**GTrt = TNrt x t**

Trong đó:

*TNrt*  là thu nhập dự kiến trong thời gian cho thuê (đồng/ha). Xác định theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

*t*  là thời gian cho thuê rừng tính bằng năm.

– Xác định thông qua đấu giá cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về đấu giá.

**Trường hợp thu hồi rừng, thanh lý rừng; xác định giá trị góp vốn; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước (chuyển nhượng vốn):**

– Giá rừng khi thu hồi rừng, thanh lý rừng. Được tính bằng tổng thu nhập dự kiến trong thời gian cho thuê. Khi thu hồi, các giá trị đang xây dựng với rừng chưa thu về được lợi ích mong muốn. Xác định theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này. Được tính bằng giá rừng trồng (Grt). Khi quyết định lấy lại rừng đang giao cho chủ thể khác quản lý và khai thác lợi ích.

– Giá rừng khi góp vốn; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước. Bao gồm tổng chi phí đã đầu tư tạo rừng (CPrt) được xác định theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này và thu nhập dự kiến (TNrt) xác định theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này. Phản ánh với các giá trị có thể thu về nếu khai thác rừng trong thực tế. Định giá giúp thực hiện các bồi thường đối với chủ thể đang xây dựng giá trị cho rừng.

Việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn (chuyển nhượng vốn) nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 91 của Luật Lâm nghiệp được xác định như sau:**

**BTrt = Grt x Drt x Krt**

Trong đó:

*BTrt*  là giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng trồng;

*Grt*  là giá rừng trồng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này;

*Drt*  là mức độ thiệt hại ước tính bằng tỷ lệ phần mười cho 01 ha rừng trồng;

*Krt*  là hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường và chức năng sinh thái của rừng có giá trị bằng: 03 đối với rừng đặc dụng, 02 đối với rừng phòng hộ và 01 đối với rừng sản xuất.

**Thuế, phí và lệ phí liên quan đến rừng:**

– Giá được tính trên cơ sở xác định mức thu nhập dự kiến (TNrt).

– Xác định theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế, phí và lệ phí.